**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN NGHĨA HƯNG**
**TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 91/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 22 - 6 - 2022
V/v xin ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Ch

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Văn Chủng.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Mạnh Toàn.
2. Bà Dương Thị Vui.

***- Thư ký phiên toà***: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà:*** Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Đội xx, thôn ĐT, xã C, huyện N, tỉnh Nam Định.

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1986; Địa chỉ: Đội xx, thôn ĐT, xã C, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên toà vắng mặt anh Ch, chị H.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai của chị H thể hiện: Chị và anh Nguyễn Văn Ch kết hôn với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 10/3/2010 tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện N. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại nhà bố mẹ chồng ở xã C.

Trong quá trình Chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp nhau, anh Ch ham chơi, không lo làm ăn, không lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị H đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Ch không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hoà giải. Từ tháng 02/2021, chị H đã bỏ đi làm ăn xa, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó, cứ liên lạc là vợ chồng lại cãi nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H xin ly hôn anh Ch.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Lê Thanh Hn, sing ngày 12/06/2010 và Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày 11/10/2017. Hiện hai cháu đang ở với anh Ch. Sau khi ly hôn, anh Ch sẽ nuôi hai cháu Nguyễn Lê Thanh Hn và Nguyễn Lê Gia B; chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng cho hai cháu.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay anh Nguyễn Văn Ch vắng mặt nhưng có lời khai xác định: Anh đồng ý với ý kiến của chị H về quá trình kết hôn, sinh sống. Anh Ch cho rằng vợ chồng sống với nhau không có mâu thuẫn gì lớn. Tuy nhiên từ tháng 01/2021 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ rồi đi làm ăn xa. Hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không liên lạc gì với nhau. Nay anh Ch cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung: Anh Ch cũng xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Lê Thanh Hn, sinh ngày 12/06/2010 và Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày 11/10/2017. Hiện hai cháu đang ở với anh Ch. Sau khi ly hôn, anh Ch sẽ trực tiếp nuôi hai cháu Nguyễn Lê Thanh Hn và Nguyễn Lê Gia B và yêu cầu chị H cấp dưỡng cho cháu B là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Anh Ch cũng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn khởi kiện của chị H: đề nghị HĐXX xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Ch. Về con Ch: Giao hai cháu Nguyễn Lê Thanh Hn, sinh ngày 12/06/2010 và Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày 11/10/2017 cho anh Ch nuôi dưỡng; áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14, đề nghị Toà án tuyên án phí chị H phải nộp là 300.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt) nên Toà án tiến hành mở phiên toà xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Ch trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 10/3/2010 tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện N là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H, anh Ch có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, anh Ch không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng thường cãi chửi nhau và từ tháng 01/2021, chị H, anh Ch đã sống ly thân, không liên lạc gì với nhau. Như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị H đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh Ch là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của chị H; anh Ch cũng đồng ý ly hôn với chị H.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Ch có hai con chung là Nguyễn Lê Thanh Hn, sinh ngày 12/06/2010 và Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày 11/10/2017. Hiện hai cháu đang ở với anh Ch. Sau khi ly hôn, anh Ch, chị H đều thống nhất là anh Ch sẽ trực tiếp nuôi hai cháu Nguyễn Lê Thanh Hn và Nguyễn Lê Gia B. Do vậy giao cho anh Ch trực tiếp nuôi hai cháu Nguyễn Lê Thanh Hn và Nguyễn Lê Gia B là phù hợp, đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần và theo nguyện vọng của cháu Hn, theo Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Anh Ch yêu cầu chị H cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng cho cháu B cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, tự lập; chị H đồng ý mức cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng nhưng cho hai cháu Hn và B. Hội đồng xét xử thấy việc chị H cấp dưỡng nuôi con Ch là 3.000.000đ/tháng cho hai cháu là phù hợp, đảm bảo sự công bằng. Do vậy buộc chị H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con Ch cùng anh Ch cho hai cháu Nguyễn Lê Thanh Hn và Nguyễn Lê Gia B là 3.000.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành; mỗi cháu 1.500.000đ/tháng.

[4] Về tài sản chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Ch không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội.

1. Xử thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Ch.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Ch trực tiếp nuôi hai cháu Nguyễn Lê Thanh Hn, sinh ngày 12/06/2010 và Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày 11/10/2017. Chị H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Ch cho hai cháu Nguyễn Lê Thanh Hn và Nguyễn Lê Gia B mỗi cháu 1.500.000đ/tháng, kể từ tháng 07/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Cả hai con chung đang ở với anh Ch.

Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con Ch. Chị H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000689 ngày 22/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị H còn phải nộp 300.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai vắng mặt anh Ch, chị H. Anh Ch, chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

***Nơi nhận:***
- Toà án Tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng: 02 bản
- THADS huyện Nghĩa Hưng: 01 bản
- UBND xã C: 01 bản
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
**(đã ký)**

**Phạm Văn Chúng**